



ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM NĂM 2009: VƯỢT QUA THÁCH THỨC, VỮNG BƯỚC VÀO 2010

PHẠM GIA KHIÊM *

Năm 2009 vừa đi qua với biết bao diễn biến phức tạp trên khắp hành tinh chúng ta, với những thách thức to lớn được cộng hưởng từ cơn bão khủng hoảng kinh tế - tài chính đến những điểm nóng về an ninh - chính trị cũ và mới, từ dịch bệnh với quy mô toàn cầu đến thảm họa thiên nhiên. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các mũi tiến công trên mặt trận đối ngoại của chúng ta đã tích cực, chủ động, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả, góp phần đưa đất nước vượt qua năm 2009 đầy khó khăn và thử thách với những thành tựu đáng khích lệ.

Cơ hội và thách thức đan xen

Nét nổi bật của tình hình thế giới năm qua là cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu nghiêm trọng nhất kể từ đại suy thoái 1929 - 1933 đã đẩy kinh tế thế giới vào thời kỳ khó khăn và suy giảm trầm trọng. Đến thời điểm này, nền kinh tế thế giới được đánh giá là đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi với những dấu hiệu khả quan đến từ các nền kinh tế lớn, nhất là các nền kinh tế đang nổi lên ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Dự báo bức tranh kinh tế thế giới năm 2010 sẽ sáng sủa hơn, nhưng hậu quả sâu sắc của khủng hoảng sẽ vẫn tồn tại trong một vài năm tới với sự hiện hữu

của những nguy cơ gây bất ổn vĩ mô như lạm phát, thất nghiệp, thâm hụt ngân sách tăng cao, nợ công và nợ doanh nghiệp ở mức khó kiểm soát, sự biến động khó lường của giá dầu và các mặt hàng cơ bản... Đối sách cho thời kỳ hậu khủng hoảng đang được nhiều quốc gia tích cực chuẩn bị và triển khai, đáng chú ý là một số nước đẩy mạnh các hoạt động tái cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế "xanh", sử dụng hiệu quả năng lượng, thân thiện môi trường, giảm sự phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu và chú trọng hơn đến thị trường nội địa, tăng cường vai

* Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

trò điều tiết của nhà nước, nhất là trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ. Cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế vừa qua đã tác động mạnh mẽ đến cục diện thế giới và quan hệ quốc tế, đặc biệt làm cho sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các quốc gia diễn ra nhanh hơn, thúc đẩy sự hình thành của những cơ chế hợp tác mới giải quyết các vấn đề kinh tế cũng như các vấn đề khác của đời sống quốc tế.

Về chính trị - an ninh, thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến mới, song tình hình cơ bản vẫn diễn ra đúng như Đại hội Đảng lần thứ X đã nhận định. Tính "đa cực", "đa trung tâm" của cục diện thế giới ngày càng thể hiện rõ hơn. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, mặc dù các mâu thuẫn và tranh chấp liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, tôn giáo, sắc tộc, các hoạt động khủng bố, ly khai tiếp tục tồn tại, có lúc có nơi gay gắt hơn. Đặc biệt, các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng nổi lên bức xúc và thực sự trở thành những thách thức hiện hữu đối với môi trường an ninh phát triển của mỗi nước. Việc Hội nghị cấp cao Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu vừa qua tại Copenhagen (Đan Mạch) thu hút sự tham gia của 192 đoàn đại biểu các nước lớn nhỏ, trong đó có trên 100 người đứng đầu nhà nước/chính phủ, đã cho thấy sự nhận thức sâu sắc của cộng đồng quốc tế về mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, cũng như sự cần thiết phải nỗ lực đồng lòng hợp tác đối phó với những thách thức chung ở cấp độ toàn cầu.

Bối cảnh quốc tế nêu trên đã và đang đặt nước ta trước những cơ hội và thách thức

đan xen. Cơ hội lớn nhất là Việt Nam nằm ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương phục hồi kinh tế sớm, lấy lại đà phát triển năng động và là nơi tập trung những nền kinh tế lớn, những đối tác quan trọng nhất của Việt Nam cả về kinh tế và chính trị. Thách thức lớn nhất là Việt Nam phải đối mặt với những vấn đề mới của quá trình phát triển, như chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, làm sao giải quyết hài hòa được mối quan hệ giữa chính sách hội nhập quốc tế sâu rộng với việc bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, đối phó với các thách thức an ninh truyền thống liên quan đến bảo vệ chủ quyền quốc gia cũng như các thách thức an ninh phi truyền thống khi Việt Nam là một trong những nước chịu tác động lớn nhất của hiện tượng nước biển dâng, một hậu quả không thể tránh khỏi của biến đổi khí hậu thế giới.

Triển khai nền ngoại giao toàn diện

Trong bối cảnh đó, chúng ta đã xác định nhiệm vụ ưu tiên của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để thực hiện các mục tiêu an ninh, phát triển, tranh thủ cao nhất các nguồn lực bên ngoài góp phần sớm đưa kinh tế Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn, nỗ lực đảm đương có trách nhiệm các công việc quốc tế để nâng cao vị thế của đất nước. Để thực hiện nhiệm vụ này, các hoạt động ngoại giao đã được triển khai một cách chủ động, tích cực và toàn diện theo phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa các kênh đối ngoại của Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân, giữa ngoại giao song

phương và ngoại giao đa phương, giữa ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

Ngoại giao chính trị đã làm tốt nhiệm vụ duy trì và củng cố môi trường hòa bình phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thông qua việc làm sâu sắc thêm các mối quan hệ song phương, đặc biệt với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn và các đối tác quan trọng khác. Với Trung Quốc, mối quan hệ "đối tác hợp tác chiến lược toàn diện" tiếp tục phát triển theo phương châm 16 chữ và tinh thần 4 tốt với nhiều hoạt động hướng tới kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước và "Năm hữu nghị Việt - Trung 2010". Hai bên tăng cường trao đổi đoàn ở nhiều cấp, ngành, địa phương, đặc biệt ở cấp cao; thúc đẩy hợp tác kinh tế, phấn đấu đưa kim ngạch thương mại hai chiều lên 25 tỉ USD vào năm 2010. Đặc biệt, hai bên đã hoàn thành công tác phân giới cắm mốc và cơ bản hoàn tất khuôn khổ pháp lý về biên giới trên đất liền với việc ký kết các văn kiện quan trọng: Nghị định thư phân giới cắm mốc, Hiệp định quy chế quản lý biên giới mới, Hiệp định về cửa khẩu và quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền. Mặt khác, chúng ta cũng đã kiên trì giao thiệp với Trung Quốc trong giải quyết vấn đề biên Đông và các vấn đề khác nảy sinh trong quan hệ hai nước, vừa giữ vững chủ quyền lãnh thổ, vừa duy trì cục diện hợp tác hữu nghị với Trung Quốc. *Quan hệ đặc biệt với Lào và hợp tác toàn diện với Cam-pu-chia* được thắt chặt trên mọi lĩnh vực hợp tác, trong đó nét đáng chú ý nhất là quan hệ kinh tế, cơ sở quan trọng của hai mối quan hệ đặc biệt và toàn diện này, được tăng

cường một bước quan trọng. Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Lào để triển khai dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc giới trên biên giới và với Cam-pu-chia để đẩy nhanh công tác phân giới cắm mốc trên biên giới. Quan hệ hợp tác nhiều mặt với các nước Đông - Nam Á khác được đẩy mạnh cả song phương lẫn đa phương trong khuôn khổ ASEAN. Các nước thành viên ASEAN tiếp tục là những đối tác kinh tế hàng đầu của chúng ta, chiếm 20% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và có hơn 1.300 dự án đầu tư ở Việt Nam với tổng số vốn đăng ký trên 44 tỉ USD.

Chúng ta đã chủ động thúc đẩy quan hệ và đã hoàn thành một bước quan trọng quá trình thiết lập các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác hợp tác toàn diện và đối tác phát triển với các nước lớn, các nước công nghiệp phát triển. Với Hoa Kỳ, hai bên tích cực triển khai quan hệ "đối tác hữu nghị, hợp tác nhiều mặt, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi". Sau khi Hoa Kỳ có chính quyền mới, hai bên đã tổ chức trao đổi nhiều đoàn cấp cao thăm và làm việc, đối thoại chính trị - an ninh - quốc phòng lần thứ hai, tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, thúc đẩy hợp tác giữa Hoa Kỳ và các nước hạ nguồn sông Mê Công. Việt Nam chủ trương đối thoại với Hoa Kỳ về những vấn đề mà hai bên có quan điểm khác nhau về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, tích cực giải quyết các vấn đề nhân đạo do chiến tranh để lại, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những hành động vi phạm chủ quyền, làm phương hại đến an ninh của Việt Nam. Quan hệ "đối tác chiến lược" với Liên bang Nga tiếp tục đi vào giai đoạn "phát triển chiều sâu" với việc hai bên phối hợp chặt chẽ triển khai danh mục các

vấn đề hợp tác ưu tiên, đặc biệt trên các lĩnh vực năng lượng, dầu khí, viễn thông, quốc phòng, kết cấu hạ tầng... Với Nhật Bản và Hàn Quốc, chúng ta đã nâng cấp quan hệ song phương lên tầm "đối tác chiến lược" với trọng tâm là hợp tác kinh tế và phát triển. Việt Nam và Nhật Bản đã ký kết và phê chuẩn Hiệp định đối tác kinh tế Việt - Nhật (EPA), mở đường cho các quan hệ sâu rộng hơn về kinh tế, thương mại, đầu tư. Nhật Bản tiếp tục là nước viện trợ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) song phương lớn nhất cho Việt Nam với tổng giá trị đạt 14 tỉ USD, trong đó 1,5 tỉ USD là viện trợ không hoàn lại. Hàn Quốc tiếp tục ưu tiên và tăng ODA cho Việt Nam, doanh nghiệp Hàn Quốc đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam. Với Ấn Độ, hai nước đã tăng cường trao đổi tiếp xúc cấp cao, tiến hành đối thoại chiến lược, mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực an ninh quốc phòng, khoa học công nghệ bên cạnh việc tiếp tục cố gắng thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại cho tương xứng tầm quan hệ đối tác chiến lược. Với Liên minh châu Âu (EU), hai bên đã đạt một số tiến triển thực chất sau 5 vòng đàm phán Hiệp định hợp tác và đối tác (PCA), đồng thời thúc đẩy hợp tác song phương riêng với từng nước thành viên, đặc biệt về kinh tế và phát triển. Việt Nam đã thiết lập quan hệ "đối tác vì phát triển" với Anh, Đức và Đan Mạch, quan hệ "đối tác chiến lược hướng tới tương lai" với Tây Ban Nha, tiếp tục hợp tác về tài chính, bảo hiểm, giáo dục đào tạo và các lĩnh vực khác với Pháp, I-ta-ly và một số nước Bắc Âu, Đông Âu. Bên cạnh đó, chúng ta cũng đã thiết lập quan hệ "đối tác toàn diện" với Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân.

Trong triển khai chính sách đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam tiếp tục coi trọng và quan tâm thúc đẩy quan hệ với các nước bạn bè truyền thống thông qua hợp tác song phương và các cơ chế đa phương. Nét nổi bật là chúng ta đã trao đổi nhiều chuyến thăm cấp cao, mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực với Cu-ba nhằm tăng cường sự gắn bó, đoàn kết, tin cậy của mỗi quan hệ truyền thống đặc biệt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước không chỉ về tư tưởng, chính trị mà cả về hợp tác cụ thể. Việt Nam tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện với Chi-lê - một đối tác gần gũi và quan trọng hàng đầu của ta ở khu vực Mỹ La-tinh, tạo điều kiện để mở rộng quan hệ với các nước khác ở khu vực. Việt Nam cũng quan tâm thúc đẩy quan hệ với các nước châu Phi giàu tiềm năng, nhất là trong các lĩnh vực chúng ta có thể mạnh như nông nghiệp, y tế, giáo dục, lao động - chuyên gia... Đáng chú ý, Việt Nam đã tạo được bước đột phá trong quan hệ với một số đối tác quan trọng tại Trung Đông như Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), Ca-ta, Cô-oét (tháng 3-2009), đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác, đặc biệt là trong các lĩnh vực tài chính, thương mại, đầu tư, dầu khí, nông nghiệp, lao động...

Năm 2009 cũng là năm Việt Nam có nhiều thành tựu nổi bật trong công tác ngoại giao đa phương. Việt Nam đã đảm nhiệm thành công vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009 với việc xử lý khéo léo các vấn đề phức tạp, chủ động đề xuất nhiều sáng kiến và nghị quyết quan trọng, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam như là một thành viên tích cực và có

trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Với ASEAN, Việt Nam có nhiều đóng góp vào quá trình thực hiện Hiến chương và xây dựng Cộng đồng ASEAN trên tinh thần tích cực, chủ động và trách nhiệm cao. Vào lúc này, chúng ta đang tập trung chuẩn bị mọi mặt để hoàn thành tốt năm Chủ tịch ASEAN 2010 với chủ đề "Hương tới Cộng đồng ASEAN: Từ Tâm nhìn tới Hành động". Việc tham gia WTO, APEC, ASEM, hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công... tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực theo đúng lộ trình hội nhập của Việt Nam.

Trên lĩnh vực *đấu tranh về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo*, Việt Nam đã bảo vệ thành công Báo cáo Kiểm điểm định kỳ phổ cập (UPR) trước Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, được nhiều nước đánh giá cao; chủ động đối thoại với một số nước phương Tây về vấn đề nhân quyền và xử lý tốt nhiều vấn đề phức tạp, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia.

Công tác *ngoại giao kinh tế* đã có nhiều đóng góp tích cực, chung tay góp sức với cả nước trong nỗ lực chung khắc phục tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu đối với kinh tế trong nước. Hoạt động ngoại giao đã kết hợp chặt chẽ chính trị đối ngoại với kinh tế đối ngoại, đặc biệt tăng cường nội dung kinh tế trong chương trình làm việc của lãnh đạo cấp cao với các đối tác nước ngoài, đôn đốc việc đàm phán và thực hiện các thỏa thuận về kinh tế; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến kinh tế đối ngoại nhằm duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư, du lịch... không chỉ với các đối tác lớn, truyền thống mà còn mở rộng ra các đối tác tiềm năng khác. Bộ

Ngoại giao đã làm tốt công tác nghiên cứu, đánh giá tình hình kinh tế thế giới, tranh thủ thông tin và nghiên cứu quốc tế về kinh nghiệm phục hồi và tái cấu trúc kinh tế để phục vụ công tác hoạch định chính sách và điều hành kinh tế trong nước; phối hợp xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế, với việc phát huy hiệu quả thế mạnh của mạng lưới trên 90 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

"*Năm ngoại giao văn hóa 2009*" được triển khai với nhiều hoạt động có ý nghĩa với nội hàm trọng tâm là "quảng bá, xúc tác, mở đường, vận động, tiếp thu", nổi bật là việc Việt Nam trúng cử Hội đồng Chấp hành UNESCO, vận động thành công UNESCO công nhận Cù Lao Chàm, mũi Cà Mau, kho mộc bản triều Nguyễn, quan họ Bắc Ninh, ca trù... là các di sản thế giới, quảng bá mạnh mẽ hơn hình ảnh và tiềm năng đất nước, góp phần tranh thủ nhiều hơn các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước. *Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại* được cải tiến hơn về nội dung và hình thức. Việc chúng ta chủ động thông tin tuyên truyền về tình hình Việt Nam, kịp thời phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã phát huy tác dụng tranh thủ sự ủng hộ của dư luận quốc tế và đẩy lùi các luận điệu xuyên tạc về tình hình Việt Nam.

Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài có những chuyển biến mạnh mẽ với một loạt chính sách liên quan đến lợi ích thiết thân của kiều bào như vấn đề quốc tịch, miễn thị thực, cư trú, hôn nhân, quyền mua và sở hữu nhà ở trong nước... được ban hành và triển khai đồng bộ, hiệu quả, đáp

úng nguyện vọng chính đáng của kiều bào. Các hoạt động vận động và hỗ trợ cộng đồng được đẩy mạnh trên tinh thần "nơi nào có người Việt, nơi đó có tổ chức", nổi bật là thành công của Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài lần thứ nhất và Đại hội thành lập Hiệp hội Doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng trong cộng đồng và tăng thêm tình cảm cũng như sự gắn bó của bà con với đất nước. Công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài được triển khai kịp thời và hiệu quả với sự ra đời và hoạt động của Quỹ bảo hộ công dân; các cơ quan liên quan của Chính phủ đã xử lý thỏa đáng các vấn đề liên quan người lao động Việt Nam ở các nước, vấn đề ngư dân gặp nạn hoặc bị bắt giữ trên biển.

Cùng với ngoại giao Nhà nước, công tác đối ngoại Đảng được triển khai tích cực và hiệu quả, góp phần củng cố quan hệ đoàn kết, hợp tác, tin cậy lẫn nhau với các đảng cộng sản, các chính đảng và đảng cầm quyền, đặc biệt với các nước láng giềng. Đối ngoại Quốc hội đã được triển khai tích cực và chủ động, góp phần củng cố và mở rộng quan hệ với nghị viện các nước. Ngoại giao nhân dân tiếp tục được đổi mới với lực lượng tham gia ngày càng đông đảo, địa bàn hoạt động và đối tác quan hệ ngày càng mở rộng. Công tác ngoại vụ địa phương được quan tâm thúc đẩy theo hướng tăng cường sự hỗ trợ của ngành ngoại giao nhằm nâng cao vai trò và năng lực của các cơ quan ngoại vụ địa phương. Công tác thống nhất quản lý đối ngoại được đẩy mạnh với việc triển khai thực hiện "Luật về Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài" và việc sửa đổi và ban hành các quy chế

liên quan đến thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại.

Bên cạnh những kết quả quan trọng và đáng khích lệ nêu trên, chúng ta cũng thẳng thắn nhận thấy những vấn đề còn tồn tại cần khắc phục trong công tác đối ngoại, đó là sự phối hợp chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương, đoàn thể và doanh nghiệp trong quản lý và triển khai các hoạt động đối ngoại. Việc theo dõi, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế tuy đã có bước tiến lớn, song chưa đủ quyết liệt, mạnh mẽ. Công tác nghiên cứu, thông tin, dự báo đã được cải thiện đáng kể, theo sát được các diễn biến tình hình quốc tế và khu vực và các vấn đề phát sinh nhưng có lúc chưa kịp thời trong cung cấp thông tin và chưa sâu sắc trong đánh giá tình hình và kiến nghị đối sách của ta.

Phát huy thành tựu năm 2009, vững tin hoàn thành nhiệm vụ năm 2010

Bước sang năm 2010, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động nhiều mặt đến môi trường an ninh và phát triển của đất nước. Kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn và tiếp tục tác động tiêu cực đến kinh tế nước ta. Trong bối cảnh đó, để thực hiện thắng lợi mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ phát triển đất nước, chúng ta cần phát huy mạnh mẽ những thành tựu đạt được, khắc phục những mặt tồn tại trong công tác đối ngoại, triển khai các hoạt động ngoại giao chủ động, mạnh mẽ và toàn diện theo những hướng lớn sau:

Một là, trên cơ sở các khuôn khổ quan hệ đã thiết lập với các nước đối tác, cần tích cực đề xuất và triển khai các biện pháp cụ thể làm sâu sắc các khuôn khổ quan hệ đó, đặc biệt với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác.

Hai là, chủ động triển khai mạnh mẽ các hoạt động hội nhập quốc tế, phát huy tư cách là thành viên tích cực và có trách nhiệm trên các diễn đàn quốc tế và khu vực nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam, đặc biệt cần tập trung cao độ cho việc hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp thúc đẩy giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ với các nước trên tinh thần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, duy trì cục diện quan hệ ổn định với các nước liên quan, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực.

Bốn là, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế theo hướng tăng cường khuôn khổ và nội hàm quan hệ hợp tác, tích cực và chủ động hơn nữa trong các hoạt động xúc tiến kinh tế đối ngoại với các đối tác lớn, khai phá các thị trường tiềm năng. Cần làm tốt hơn nữa công tác thông tin, dự báo phục vụ công tác hoạch định chính sách kinh tế.

Năm là, tiếp tục phát huy những thành tựu quan trọng của công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, hoàn thiện và triển khai tốt các chính sách đối với kiều bào, hỗ trợ kiều bào hội nhập sở tại, giữ gìn bản sắc dân tộc, mở rộng các hoạt động tập hợp, vận động kiều bào hướng về đất nước. Tiếp tục gắn chặt ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế, xây dựng chiến lược Ngoại giao văn hóa cho 10 năm tới, xây dựng và triển khai Đề án "Tôn

vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, ở nước ngoài", tổ chức thành công các sự kiện văn hóa quan trọng như Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, tiếp tục vận động UNESCO công nhận mới các di tích, danh thắng của Việt Nam. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tăng cường tuyên truyền về tình hình Việt Nam và các sự kiện lớn trong năm 2010, chủ động và kịp thời đấu tranh với những thông tin sai lệch về Việt Nam.

Sáu là, tăng cường công tác nghiên cứu dự báo chiến lược, theo dõi chặt chẽ những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực để có những kiến nghị kịp thời về những đối sách của ta. Tăng cường thống nhất quản lý đối ngoại và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các kênh đối ngoại Đảng, Nhà nước, Quốc hội, địa phương và hoạt động ngoại giao nhân dân.

2010 là năm hết sức quan trọng đối với đất nước, khi chúng ta bước vào giai đoạn kết thúc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010, chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng lần thứ XI, tạo tiền đề cho việc xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm tới. Nhìn lại năm 2009 đầy cam go, có thể nói ngoại giao Việt Nam đã giành được những thành tựu rất có ý nghĩa và đáng tự hào. Những thành tựu quan trọng đó sẽ tạo cơ sở để Ngoại giao Việt Nam vững tin bước vào năm 2010, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đối ngoại mà Đảng và Nhà nước giao phó, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. □